TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐST-DS	*Hàm Thuận Bắc, ngày 15 tháng 02 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 294/2022/TLST – DS ngày 02 tháng 11 năm 2022, về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T – sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện H, tỉnh B.

Bị đơn: 1/ Chị Trần Thị Kim M – sinh năm 1988

2/ Anh Nguyễn Vũ Diệp T1 – sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Khu phố L, thị trấn M, huyện H, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của chị M: Anh Nguyễn Vũ Diệp T1 – sinh năm 1984. Theo hợp đồng ủy quyền ghi ngày 07/02/2023.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị T yêu cầu anh Nguyễn Vũ Diệp T1, chị Trần Thị Kim M phải trả cho bà số tiền còn nợ là 132.000.000đồng và 21 chỉ vàng 24K (Trị giá vàng tại thời điểm giải quyết là 5.140.000đồng/ chỉ)

Anh Nguyễn Vũ Diệp T1, chị Trần Thị Kim M do anh Nguyễn Vũ Diệp T1 đại diện theo ủy quyền tự nguyện đồng ý, thỏa thuận chịu trách nhiệm trả cho bà

Phạm Thị T số tiền còn nợ là 132.000.000đồng và 21 chỉ vàng 24K (Trị giá vàng tại thời điểm giải quyết là 5.140.000đồng/ chỉ)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các T1 hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015".

Về án phí: Anh Nguyễn Vũ Diệp T1, chị Trần Thị Kim M do anh T1 đại diện theo ủy quyền tự nguyện thỏa thuận chịu 5.998.500đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phạm Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (bà T được miễn nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Bạch T